

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/DS-PT

Ngày 23 - 10 - 2019

V/v: Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt

Ông Cầm Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2019/DSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MS bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2019/QĐPT ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L. Địa chỉ: Bản MT, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Đức T – Luật sư văn phòng Luật sư T L HN, đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Số 486, đường LD, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cầm Phúc T. Địa chỉ: Số 486, đường LD, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ1, bà Phạm Thị L, anh Phạm Văn B, anh Phạm Văn B1. Cùng địa chỉ: Bản MT, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Ông Đ1, anh B1 có mặt. Bà L, anh B vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T. Địa chỉ: Xóm TH, xã TS, huyện MC, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Quàng Văn V. Địa chỉ: Bản U, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Lò Văn H. Địa chỉ: Bản U, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Hà Văn K. Địa chỉ: Bản BĐ, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Ông Phạm Ngọc Đ. Địa chỉ: Bản MT, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L.

Người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L trình bày:

Vào tháng 7, tháng 8 năm 2016 gia đình ông có thuê xe chở vật liệu xây tường rào xung quanh vườn cam tại Bản MT, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên khi xe chở đá vào thì ông Phạm Văn Đ1 cùng gia đình đã chặn đường và đe dọa yêu cầu lái xe không chở vật liệu vào. Hai bên không nói chuyện được với nhau nên ông đã có đơn yêu cầu chính quyền địa phương đến giải quyết. Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2017 khi đại diện chính quyền địa phương đến làm việc tại hiện trường để giải quyết mâu thuẫn giữa hai gia đình theo đơn cầu của ông thì bà Nguyễn Thị L (vợ ông) và bà Phạm Thị L (vợ ông Đ1) đã có lời qua tiếng lại chửi bới nhau và xông vào đánh nhau. Khi đó, bà L bị một người ôm lại và bị ông Đ1 dùng một hòn đá đường kính khoảng 10 cm ném trúng vào vai phải. Con trai ông Đ1 là Phạm Văn B cũng nhặt một hòn đá có đường kính khoảng 10 cm ném trúng trán bà L và đấm một phát vào mặt. Mọi người can

ngăn thì bà L đi gọi con trai khác là Phạm Văn B tới. B hung hăng xông vào đánh vợ chồng ông khi mọi người can ngăn mới dừng lại. Do bà L bị đau nên ông đã đưa đến bệnh viện đa khoa huyện MS để khám và bác sỹ yêu cầu nhập viện để theo dõi. Sau khi làm thủ tục nhập viện cho bà L ông về nhà, khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày 17/01 khi gần về đến nhà ông thì B đã chờ sẵn ở nhà và cầm một chiếc cuốc về phía ông nên ông đã dùng chiếc tua vít nhặt đường về để tự vệ và đâm vào phía B. B bị đâm trung nên bỏ cuốc chạy và nhặt đá tiếp tục đuổi đánh ông đến giữa sân nhà ông thì được mọi người can ngăn. Sau đó có nhiều người kéo đến hiện trường và Phạm Văn B cũng đến và dùng gậy đập nát phần đầu xe máy của ông rồi mới về. Hành vi của Phạm Văn B, Phạm Thị L, Phạm Văn B bà Phạm Văn B đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản và tổn thất về tinh thần cho vợ chồng ông nên ông bà yêu cầu các đồng bị đơn cùng liên đới bồi thường các khoản sau:

- Bà L phải nằm viện 3 ngày (17 đến ngày 20/01/2017) thu nhập bị mất là $350.000\text{đ}/\text{ngày} \times 3 \text{ ngày} = 1.050.000 \text{ đồng}$.

- Thu nhập của người chăm sóc $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 3 \text{ ngày} = 900.000 \text{ đồng}$

- Tiền thuốc và viện phí: 1.000.000đ.

- Tiền người chăm sóc lợn, vườn do ông Sỹ không thể làm được do bị B đánh là 5 ngày $\times 180.000\text{đ}/\text{ngày} = 900.000\text{đ}$.

- Tiền thuê xe taxi đi viện: 200.000đ.

- Xe máy bị anh B1 gây hư hỏng, công an huyện MStạm giữ tháng không thể sử dụng để kinh doanh phát triển trang trại lợn, phối giống là $150.000.000\text{đ}/\text{ngày}$. Cụ thể $4.500.000 \times 4 \text{ tháng} 4 \text{ ngày} = 18.600.000\text{đ}$.

- Tiền thu nhập bị mất do công an mời đến làm việc là 10 ngày $\times 350.000\text{đ}/\text{ngày} = 3.500.000\text{đ}$.

- Tiền tổn thất tinh thần bằng 40 tháng tiền lương tối thiểu ($1.300.000\text{đ}/\text{tháng} \times 40 \text{ tháng} = 52.000.000\text{đ}$).

- Tiền thu nhập bị mất khi đi giám định sức khỏe mỗi người 01 ngày ($350.000\text{đ}/\text{ngày}$) là 700.000đ.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe của bà L và tiền mua thuốc xoa bóp thương tích cho ông Sỹ là 2.000.000đ.

Tổng cộng là 81.746.643 đồng.

Theo đơn phản tố, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đồng bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của các đồng bị đơn trình bày:

Bị đơn đề nghị nguyên đơn xuất trình bệnh án nằm viện để xem xét việc bồi thường về sức khỏe cho bà L, nhất trí với việc bồi thường tiền sửa chữa chiếc xe bị hư hỏng do anh B1 gây ra và bồi thường 16 bao cám bị đâm rách. Các đồng bị đơn nhiều lần thay đổi yêu cầu về mức bồi thường, cụ thể: Tại đơn phản tố ngày 20/3/2018, bị đơn yêu cầu được bồi thường tổng số tiền là 100.000.000đ. Đến ngày 09/5/2018 thay đổi yêu cầu bồi thường số tiền là 294.000.000đ. Đến ngày 24/5/2018 tiếp tục thay đổi yêu cầu bồi thường với mức 39.772.000đ. Đến ngày 22/4/2019 và tại phiên tòa yêu cầu nguyên đơn bồi thường cho bà Phạm Thị L các khoản sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị 08 ngày: 1.530.532đ.
- Thu nhập bị mất trong 08 ngày nằm viện: $250.000\text{đ}/\text{ngày} \times 08 \text{ ngày} = 2.000.000\text{đ}$.
- Tiền công của người chăm sóc: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 08 \text{ ngày} = 2.400.000\text{đ}$.
- Tiền thuê xe taxi đưa đón về nhà: 100.000đ.
- Thu nhập bị mất khi đi giám định 01 ngày: 250.000đ.
- Bồi thường tổn thất tinh thần do bị dùng hung khí tấn công: $40 \text{ tháng} \times 1.300.000\text{đ} = 52.000.000\text{đ}$.
- Tiền bồi dưỡng thêm cho người chăm sóc: 1.100.000đ.
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: $19 \text{ ngày} \times 60.000\text{đ}/\text{ngày} = 1.140.000\text{đ}$.

Tổng cộng là 60.520.532đ.

Yêu cầu nguyên đơn bồi thường cho ông Phạm Văn B các khoản sau:

- Tiền viện phí thuộc điều trị 370.000đ.
- Tiền thuê sơ cứu, khâu vết thương 1.200.000đ.
- Lợi nhuận bị mất do không đi làm được: $15 \text{ ngày} \times 500.000\text{đ}/\text{ngày} = 7.500.000\text{đ}$.

- Tiền thuê người chăm sóc gà, lợn do không lao động được: $180.000\text{đ/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 2.700.000\text{đ}$.

- Tiền thuê xe từ viện về: 100.000đ.

- Thu nhập bị mất khi đi giám định: $01 \text{ ngày} \times 250.000\text{đ/ngày} = 250.000\text{đ}$.

- Bồi thường tổn thất tinh thần do bị dùng hung khí tấn công: $50 \text{ tháng} \times 1.300.000\text{đ/tháng} = 65.000.000\text{đ}$.

- Tiền thuê y sỹ đến tiêm rửa vết thương: $15 \text{ ngày} \times 100.000\text{đ/ngày} = 1.500.000\text{đ}$.

- Tiền mua thuốc nam xoa bóp: 2.000.000đ.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: $15 \text{ ngày} \times 60.000\text{đ/ngày} = 900.000\text{đ}$.

Tổng cộng 81.470.000đ.

Tại bản án số 11/2019/DSST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đã xét xử và quyết định áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589, 590, khoản 1 Điều 594 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 232; Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, ông Vương Đức S:

Buộc các đồng bị đơn phải bồi thường cho bà L, ông Sỹ tổng số tiền 27.503.000đ với mức tiền bồi thường vụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị L bồi thường số tiền là 3.803.000đ (Ba triệu tám trăm linh ba nghìn đồng).

- Ông Phạm Văn Đ1 bồi thường số tiền là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Phạm Văn B bồi thường số tiền là 11.398.000đ (Mười một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Anh Phạm Văn B1 bồi thường số tiền là 10.677.000đ (Mười triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của đồng bị đơn buộc đồng nguyên đơn phải bồi thường cho bà L số tiền 60.520.532đ; bồi thường cho anh B1 số tiền là 81.470.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/7/2019, nguyên đơn ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần, tổn thất do thu nhập bị mất, tổn thất do thuê người chăm sóc chị Loan và thuê người chăm sóc đàn lợn; tính lại án phí đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngày 22/7/2019, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Xuân T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị xem xét lỗi của các bên để xác định mức bồi thường hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến tranh luận của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo, xem lại mức thu nhập của gia đình, án phí đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ý kiến của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét lại kết luận điều tra, lỗi của các bên và hóa đơn của nguyên đơn xuất trình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 đề nghị sửa bản án sơ thẩm về nội dung ông Đ1 không phải bồi thường số tiền 1.625.000đ (do hành vi của ông Đ1 không gây ra thương tích) và không tính án phí cho các đương sự trong vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn: Ông Vương Đức S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Xuân T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lỗi của các bên theo

thực tế sự việc xảy ra thấy rằng. Tại kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện MS xác định: Ngày 17/01/2017, tại Bản MT, xã MB, MS gia đình ông Vương Đức S và gia đình ông Phạm Văn Đ1 cùng trú tại Bản MT, xã MB, MS xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau ông Phạm Văn Đ1 và Phạm Văn B (là con trai ông S) dùng ném đá ném trúng vào vai phải, vào trán bà Nguyễn Thị L (là vợ ông S), hậu quả Loan phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện MS. Cùng ngày Phạm Văn B, Phạm Văn B (con trai ông Đ1) đến nhà S dùng cuộc hủy hoại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, B số đăng ký 26B1 – 687.49 của gia đình ông S. Hành vi của bà L dùng tay đánh Nguyễn Thị L gây thương tích 03% không cấu thành tội phạm. Hành vi của bà L dùng tay phản kháng lại bà L gây thương tích 02% là phòng vệ chính đáng. Hành vi của ông Đ1 dùng đá ném bà L, B dùng cuộc đánh ông S không gây thương tích nên không cấu thành tội phạm. Hành vi của ông S dùng tua vít để ngăn chặn lại hành vi dùng cuộc tấn công của B là phòng vệ chính đáng. Thiệt hại về tài sản gồm 16 vỏ bao đựng phân và hư hỏng của chiếc xe máy của ông S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan CSĐT Công an huyện MS đã không khởi tố vụ án hình sự. Bị đơn ông Phạm Văn Đ1 có đơn khiếu nại đối với kết luận điều tra Phó thủ trưởng cơ quan CSĐT Công an huyện MS. Cơ quan CSĐT Công an huyện MS đã ra quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần đầu giữ nguyên nội dung Bản kết luận điều tra theo đúng quy định. Ông Đ1 không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại nhưng không thực hiện quyền khiếu nại đến Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp. Xét nội dung Bản kết luận điều tra đã có hiệu lực pháp luật, hành vi của bà L gây thiệt hại về sức khỏe cho bà L cũng có lỗi của bà L, đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Xuân T.

[2] Đối với hành vi của ông Phạm Văn Đ1. Tại kết luận điều tra số 30/KLĐT ngày 06/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MS xác định có đủ cơ sở kết luận ông Phạm Văn Đ1 đã dùng 01 hòn đá ném trúng vai phải bà L nhưng không gây thương tích. Cấp sơ thẩm buộc các đồng bị đơn có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền thiệt hại về tinh thần cho ông S và bà L tổng cộng số tiền tương ứng với mức 5 tháng lương cơ sở là 6.500.000đ theo kỷ phần mỗi người 1.625.000đ là có căn cứ do ông Phạm Văn Đ1 cùng tham gia đối với các bị đơn khác gây ra thiệt hại.

[3] Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn: Quá trình điều tra bà Phạm Thị L khai: Khi bà L và bà L đánh nhau và chị Bùi Thị Thía can ngăn, đẩy bà L về phía sau, lúc này Vương Đức S đứng đối diện bà L, tay phải Vương Đức S cầm 01 hòn đá đập 01 nhát trúng vào mắt bên trái của bà L, qua giám định thương tích là 02%. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra Vương Đức S không thừa nhận đã dùng hòn đá đánh bà L. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS không có căn cứ kết luận, xác định hành vi của bà L và ông Sỹ là phòng vệ chính đáng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của đồng bị đơn là đúng.

[4] Xét kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu xem xét lại phần bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc, tiền thuê người chăm sóc đàn lợn nhưng không đưa ra được các căn cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ sự phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện MS, phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Về án phí: Ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L; người đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn ông Nguyễn Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 11/2019/DS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, ông Vương Đức S:

Buộc các đồng bị đơn phải bồi thường cho bà L, ông Sỹ tổng số tiền 27.503.000đ với mức tiền bồi thường vụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị L bồi thường số tiền là 3.803.000đ (Ba triệu tám trăm linh ba nghìn đồng).

- Ông Phạm Văn Đ1 bồi thường số tiền là 1.625.000đ (Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Phạm Văn B bồi thường số tiền là 11.398.000đ (Mười một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Anh Phạm Văn B1 bồi thường số tiền là 10.677.000đ (Mười triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của đồng bị đơn buộc đồng nguyên đơn phải bồi thường cho bà L số tiền 60.520.532đ; bồi thường cho anh B1 số tiền là 81.470.000đ.

3. Về án phí: Buộc ông Vương Đức S, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Xuân T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0003232 ngày 29/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 23/10/2019)./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Trung Thành

